

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4832**/UBND-CN XD

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 9 năm 2015

V/v xử lý ximăng còn thừa sau khi điều chỉnh, bổ sung quy mô kỹ thuật, khối lượng ximăng hỗ trợ cho 32 xã để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện CTMTQGXDNTM trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015

Kính gửi:

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <i>1027</i>
	Ngày <i>24</i> <i>9</i> <i>15</i>
	Chuyên:.....

- Các sở: Giao thông vận tải, Tài chính;
- UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh và Đức Phổ.

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 129/TTr-SGTVT ngày 07/9/2015 về việc xử lý 260,3 tấn ximăng còn thừa sau khi điều chỉnh, bổ sung quy mô kỹ thuật, khối lượng ximăng hỗ trợ cho 32 xã để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất xử lý 260,3 tấn ximăng còn thừa sau khi điều chỉnh, bổ sung quy mô kỹ thuật, khối lượng ximăng hỗ trợ cho 32 xã để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015 (tại Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh) để hỗ trợ cho 04 xã gồm: Tịnh Trà huyện Sơn Tịnh; Bình Trung huyện Bình Sơn; Phổ Vinh và Phổ Hòa huyện Đức Phổ xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(Chi tiết khối lượng xi măng của từng xã có phụ lục kèm theo)

2. Giao Sở Giao thông vận tải thực hiện việc thương thảo, ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu cung ứng ximăng cho 32 xã để xây dựng đường giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2015 để thực hiện cung ứng 260,3 tấn xi măng cho 04 xã nêu trên.

3. Giao Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

4. Giao UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh và Đức Phổ có trách nhiệm chỉ đạo UBND 04 xã: Tịnh Trà huyện Sơn Tịnh; Bình Trung huyện Bình Sơn; Phổ Vinh và Phổ Hòa huyện Đức Phổ tiếp nhận hết khối lượng xi măng trước ngày 30/9/2015 và sử dụng hoàn thành toàn bộ khối lượng xi măng được hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng.

Yêu cầu các đơn vị nêu trên khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- VPĐP CTMTQGXDNTM tỉnh;
- VPUB: CVP, KTTH, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.635.



Lê Viết Chữ

Phụ lục

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG XI MĂNG CẦN THỬA HỖ TRỢ CHO XÃ BÌNH TRUNG HUYỆN BÌNH SƠN; TỈNH TRÀ
HUYỆN SƠN TỊNH; PHỞ VIỆN TỈNH PHÒA HUYỆN ĐỨC PHỔ ĐỀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GTNT, THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIAI ĐOẠN 2014-2015

(Kèm theo Công văn số 220/UBND-CTCNXD ngày 22/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên công trình	Quy mô kỹ thuật			Khối lượng xi măng (tấn)	Vị trí tiếp nhận xi măng
		Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Kết cấu mặt đường		
	Tổng cộng	2.247,0			260,3	
I	Huyện Bình Sơn	187			23,9	
1	Xã Bình Trung	187			23,9	
1.1	Ngõ Nghiêm – ngõ Chon	30	2,5	BTXM M250, đá 2x4, dày 16cm	3,8	Hội trường Tổ 2 chí trung
1.2	Ngõ 2 bá – ngõ Bắc	35	2,5	BTXM M250, đá 2x4, dày 16cm	4,4	Hội trường Tổ 2 chí trung
1.3	Ngõ Quận – ngõ Lâu	35	2,5	BTXM M250, đá 2x4, dày 16cm	4,4	Hội trường Tổ 2 chí trung
1.4	Ngõ Tuấn – ngõ Hạnh	45	2,5	BTXM M250, đá 2x4, dày 16cm	5,7	Hội trường xóm Tăng Lộc
1.5	Ngõ ông Cảnh – ngõ 2 Hào	42	3	BTXM M250, đá 2x4, dày 14cm	5,6	Hội trường xóm Tăng Lộc
II	Huyện Sơn Tịnh	760,0			89,3	
2	Xã Tịnh Trà	760,0			89,3	
2.1	Tuyến ngõ Long đi ngõ Ánh, thôn Thạch Nội	150,0	2,5	BTXM M200, đá 2x4, dày 18cm	18,4	KDC An Hội I, thôn Thạch Nội
2.2	Tuyến cầu thanh niên đi ngõ Sỹ (nối dài), thôn Thạch Nội	300,0	2,5	BTXM M200, đá 2x4, dày 18cm	36,8	KDC An Hội I, thôn Thạch Nội
2.3	Tuyến ngõ Ân đi ngõ Trương, thôn Thạch Nội	100,0	2,5	BTXM M200, đá 2x4, dày 18cm	12,3	KDC An Hội I, thôn Thạch Nội

TT	Tên công trình	Quy mô kỹ thuật			Khối lượng xi măng (tấn)	Vị trí tiếp nhận xi măng
		Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Kết cấu mặt đường		
2.4	Tuyến ngõ Đệ đi giáp đường Gò Trâm, thôn Khánh Mỹ	60,0	2,0	BTXM M200, đá 2x4, dày 18cm	5,9	KDC Mỹ Nam, thôn Khánh Mỹ
2.5	Tuyến ngõ Hải đi Mỹ Tây, thôn Khánh Mỹ	50,0	2,5	BTXM M200, đá 2x4, dày 18cm	6,1	KDC Mỹ Tây, thôn Khánh Mỹ
2.7	Tuyến ngõ Danh đi ngõ Văn, thôn Trà Bình	100,0	2,0	BTXM M200, đá 2x4, dày 18cm	9,8	KDC Bình Bắc Hải, Trà Bình
III	Huyện Đức Phổ	1.300,0			147,1	
3	Xã Phổ Vinh	634,0			69,1	
3.1	Đường từ nhà ông Lê Hùng đến nhà ông Cao Bảy	210,0	2,5	BTXM M200, đá 2x4, dày 16cm	22,9	UBND xã
3.2	Đường từ nhà ông Phan Hương đến bờ tràn Đập Chùa	244,0	2,5	BTXM M200, đá 2x4, dày 16cm	26,6	UBND xã
3.3	Đường từ nhà ông Trần Cho đến kênh N2	180,0	2,5	BTXM M200, đá 2x4, dày 16cm	19,6	UBND xã
4	Xã Phổ Hòa	666,0			78,0	
4.1	05 đoạn đường trong khu tập thể mỏ đá	335	3	BTXM M200, đá 1x2, dày 14cm	40,5	Cơ quan Cty CP đá Mỹ Trang
4.2	Tuyến đường từ nhà ông Phạm Văn Hồng đến Mã Bia	140	3	BTXM M200, đá 2x4, dày 20cm	22,9	Nhà văn hóa thôn Nho Lâm
4.3	Đoạn ngã ba nhà ông Thương đến cầu nhà ông Giàu	191	2	BTXM M200, đá 2x4, dày 14cm	14,6	Nhà văn hóa thôn Nho Lâm